

Số: /KH-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025” (giai đoạn II)**

Thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025” (gọi tắt là Đề án) và Công văn số 1721/UBND-DTTS ngày 09/12/2020 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2021-2025 (giai đoạn II), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án, như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015;
- Nâng cao nhận thức và ý thức pháp luật, chuyển đổi hành vi trong hôn nhân của đồng bào DTTS góp phần giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, nâng cao chất lượng dân số và nguồn nhân lực ở vùng DTTS của tỉnh.

### **2. Yêu cầu**

- Quá trình triển khai các nội dung, nhiệm vụ của Đề án phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về hôn nhân và gia đình, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế. Nghiêm túc quán triệt, chỉ đạo chặt chẽ và tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống ở vùng DTTS. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa các trường hợp vi phạm pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình.

- Đề cao trách nhiệm và phát huy vai trò của già làng, người có uy tín, trưởng tộc, họ trong đồng bào DTTS tham gia công tác tuyên truyền, vận động xoá bỏ hủ tục lạc hậu trong hôn nhân ở vùng DTTS.

## **II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG**

### **1. Phạm vi**

Trên địa bàn vùng DTTS tỉnh, thuộc các huyện: Bắc Trà My, Nam Trà My, Phước Sơn, Đông Giang, Tây Giang, Nam Giang, Hiệp Đức, Đại Lộc, Núi Thành, Tiên Phước.

## 2. Đối tượng

- Nhóm vị thành niên, thanh niên là người DTTS chưa kết hôn; các cặp vợ chồng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; phụ huynh học sinh; cha, mẹ của nam, nữ thanh niên trong độ tuổi vị thành niên; phụ nữ, nam giới người DTTS; cán bộ cơ sở tham gia tuyên truyền; các tổ chức đoàn thể; già làng, bí thư chi bộ, trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào DTTS và người dân vùng DTTS;

- Bộ đội biên phòng, giáo viên, học sinh các trường có cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông vùng DTTS;

- Các đối tượng khác có liên quan.

## III. NỘI DUNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

### 1. Tổ chức các hoạt động truyền thông, vận động, tư vấn nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào DTTS về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống

#### a) Các hoạt động chủ yếu

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng: Báo Quảng Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam, Cổng thông tin điện tử tỉnh, các Đài truyền thanh cơ sở, Trang thông tin điện tử,... nhằm cung cấp thông tin tuyên truyền phổ biến pháp luật về hôn nhân, phòng ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, như: Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Trẻ em, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới, Dân số và Gia đình và các văn bản liên quan đến công tác triển khai thực hiện Đề án; tuyên truyền về tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống;

- Tổ chức các cuộc thi, hội thi tìm hiểu pháp luật về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại các xã, huyện, các trường có cấp học trung học cơ sở, trung học phổ thông và các trường dân tộc nội trú để tuyên truyền sâu rộng về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống;

- Tổ chức các hội nghị tuyên truyền; các hoạt động tư vấn, trợ giúp pháp lý miễn phí trực tiếp tại thôn, tổ, điểm dân cư;

- Lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, vận động với các hoạt động giao lưu văn hoá, lễ hội, hoạt động hòa giải tại cộng đồng, các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt của chính quyền, đoàn thể, hoạt động ngoại khóa trong các trường học, các câu lạc bộ, các tổ, nhóm.

#### b) Phương thức thực hiện

Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức các hội nghị, các hoạt động truyền thông, vận động, tư vấn nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào DTTS về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

#### c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

### 2. Biên soạn, phát hành tài liệu, sản phẩm tuyên truyền về hôn nhân và phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống

a) Nội dung, hình thức tài liệu, sản phẩm tuyên truyền

- Rà soát, lựa chọn và biên soạn tài liệu hướng dẫn, tìm hiểu về pháp luật hôn nhân và gia đình; về tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của các nhóm đối tượng tuyên truyền.

- Tài liệu tập huấn về kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình, về phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS;

- Tài liệu hỏi đáp về hôn nhân, về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống;

- Tờ rơi, tờ gấp, pa nô, áp phích, tranh cổ động, khẩu hiệu,... tuyên truyền pháp luật về hôn nhân, dân số và gia đình.

- Xây dựng các băng hình, đĩa hình truyền thông, xây dựng các chuyên mục, chương trình trên đài, báo, tạp chí,...

- Biên soạn sổ tay, tài liệu cung cấp thông tin kiến thức về hôn nhân và gia đình.

b) Phương thức thực hiện

Ban Dân tộc tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức biên soạn, in ấn các tài liệu, ấn phẩm ... theo nội dung trên để triển khai thực hiện.

c) Đối tượng được cung cấp

- Đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc cấp tỉnh, cấp huyện; lãnh đạo UBND xã, cán bộ làm công tác dân tộc, cán bộ tư pháp - hộ tịch, trưởng các đoàn thể ở cơ sở, Bí thư chi bộ, trưởng thôn, người uy tín, người dân (là người DTTS) ở các xã vùng DTTS trên địa bàn tỉnh;

- Các tổ chức, cá nhân liên quan tham gia thực hiện Đề án;

- Giáo viên, học sinh tại các trường có cấp học trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn vùng DTTS;

- Cán bộ cơ sở tham gia tuyên truyền ngăn ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống;

- Người DTTS đang sinh sống ở những vùng có nguy cơ cao về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

**3. Triển khai nhân rộng Mô hình điểm và các mô hình chuyên đề “Can thiệp làm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống” tại địa phương**

a) Nội dung hoạt động

Triển khai các hoạt động truyền thông, vận động, tư vấn, can thiệp, nghiên cứu, ứng dụng triển khai nhân rộng các mô hình phù hợp nhằm thay đổi hành vi, tăng cường khả năng tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng thực hiện ngăn ngừa, giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS.

## b) Địa bàn và thời gian thực hiện

- Thực hiện ở các xã, thôn có đồng bào DTTS sinh sống;
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

## c) Phương thức thực hiện

UBND các huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, chỉ đạo triển khai xây dựng và nhân rộng các mô hình tại địa phương, trường học.

#### **4. Tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tham gia tuyên truyền, ngăn ngừa tảo hôn và kết hôn cận huyết thống ở cơ sở**

## a) Các hoạt động chủ yếu

- Biên soạn, cung cấp tài liệu tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn và các sản phẩm truyền thông, tài liệu pháp luật liên quan về hôn nhân, phòng ngừa tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống;

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân, phòng ngừa tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống cho cán bộ làm công tác dân tộc cấp tỉnh, cấp huyện; lãnh đạo UBND xã, cán bộ làm công tác dân tộc, cán bộ tư pháp - hộ tịch, trưởng các đoàn thể ở cơ sở, Bí thư chi bộ, trưởng thôn, đoàn thể thôn, già làng, người uy tín và người DTTS;

- Hỗ trợ, cung cấp tài liệu, sản phẩm tuyên truyền liên quan về hôn nhân, phòng ngừa tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống cho các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện công tác tuyên truyền;

- Tổ chức tham quan, học hỏi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh nhằm nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật tại địa phương tham gia thực hiện Đề án.

## b) Phương thức thực hiện

Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

## c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

#### **5. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, giao lưu văn hóa, lễ hội**

## a) Các hoạt động

Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, giao lưu văn hóa, lễ hội nhằm cung cấp thông tin, truyền truyền về tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; đề xuất, lựa chọn các cách thức triển khai các hoạt động phù hợp với văn hóa, tập quán, giới và dân tộc để thực hiện.

## b) Phương thức thực hiện

Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan tổ chức thực hiện.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

## **6. Kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết Kế hoạch thực hiện Đề án**

a) Các hoạt động chủ yếu

- Đưa mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Luật Hôn nhân và gia đình, phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống vào trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của chính quyền các cấp ở địa phương;

- Xây dựng và đưa các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, các quy định pháp luật khác liên quan vào hương ước, quy ước, tiêu chuẩn khu văn hóa, làng văn hóa, gia đình văn hóa;

- Phối hợp chặt chẽ và tăng cường các hoạt động giao lưu giữa các địa phương và thực hiện ngăn ngừa, phòng chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào DTTS;

- Tăng cường kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình;

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

b) Phương thức thực hiện

Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Đề án.

c) Thời gian thực hiện

Hằng năm kiểm tra, đánh giá, sơ kết, rút kinh nghiệm trong công tác thực hiện; tổng kết thực hiện Đề án.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

### **1. Nguồn kinh phí thực hiện**

- Ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành;

- Nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025;

- Nguồn kinh phí viện trợ, hỗ trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (nếu có).

### **2. Nhu cầu kinh phí**

Tổng nhu cầu kinh phí dự kiến: 11.626.600.000 đồng, trong đó:

- Ngân sách tỉnh: 4.516.720.000 đồng/5 năm (bình quân: 903 triệu đồng/năm);

- Ngân sách huyện: 7.109.880.000 đồng/6 huyện/5 năm (bình quân: 237 triệu đồng/huyện/năm).

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Dân tộc tỉnh**

- Chủ trì tổ chức, hướng dẫn triển khai thực hiện các nội dung được giao trong kế hoạch có hiệu quả; là cơ quan thường trực theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc tổ chức thực hiện Đề án; định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Ủy ban Dân tộc theo quy định;

- Chủ trì, tổng hợp và xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hằng năm, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ của Đề án;

### **2. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tham mưu bố trí ngân sách hằng năm theo Đề án, theo phân cấp ngân sách hiện hành và đảm bảo đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

### **3. Sở Y tế**

Thực hiện lồng ghép các hoạt động tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân, chăm sóc sức khỏe sinh sản; dân số, kế hoạch hóa gia đình vào các chương trình, đề án của ngành nhằm nâng cao chất lượng dân số vùng DTTS.

### **4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương đưa các quy định về tảo hôn và kết hôn cận huyết thống vào trong hương ước, quy ước của khu dân cư. Đưa các quy định về phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong các thiết chế văn hóa, tiêu chuẩn khu dân cư văn hóa, gia đình văn hóa, xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới làm tiêu chí bình xét hàng năm.

### **5. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục nhằm hạn chế và đẩy lùi tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS; đồng thời theo dõi, chỉ đạo các cơ quan báo chí đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền.

### **6. Sở Tư pháp**

Chỉ đạo tăng cường các hoạt động tư vấn, tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình, về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở vùng DTTS.

### **7. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chỉ đạo, triển khai đưa nội dung giáo dục giới tính; các quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình; tác hại, hậu quả của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; tăng cường giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp, hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt Đoàn, Đội, Câu lạc bộ, tổ, nhóm, ... để tuyên truyền, cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức và ý thức pháp luật về hôn nhân và gia đình đối với học sinh, đặc biệt là học sinh người DTTS.

## **8. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương xây dựng phóng sự, tư liệu có liên quan tuyên truyền, thay đổi nhận thức về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào DTTS.

## **9. Báo Quảng Nam**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương xây dựng chuyên trang tuyên truyền, nhằm thay đổi nhận thức về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào DTTS.

## **10. Các Sở, Ban, ngành có liên quan**

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền các nội dung về giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào DTTS góp phần thay đổi nhận thức, hạn chế và đẩy lùi tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS.

## **11. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các địa phương tổ chức tuyên truyền các nội dung về giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại các xã biên giới đất liền của tỉnh.

## **12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Nam và các tổ chức chính trị - xã hội**

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền lồng ghép các hoạt động trong các chương trình, kế hoạch của ngành để thực hiện Đề án.

## **13. UBND các huyện: Đông Giang, Tây Giang, Nam Giang, Nam Trà My, Bắc Trà My, Phước Sơn, Đại Lộc, Hiệp Đức, Núi Thành, Tiên Phước**

- Chỉ đạo đưa mục tiêu, nhiệm vụ về hôn nhân và gia đình về phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS vào chương trình, kế hoạch hoạt động của chính quyền và các đoàn thể ở địa phương hàng năm.

- Chỉ đạo cơ quan công tác dân tộc huyện hoặc cơ quan chức năng liên quan (nơi không có Phòng dân tộc) căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch của địa phương mình, phù hợp với tình hình, điều kiện cụ thể của địa phương, triển khai thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào DTTS giai đoạn 2021-2025” đạt kết quả tốt nhất. Tập trung triển khai thực hiện các hoạt động tư vấn, vận động, can thiệp, tuyên truyền tại các điểm thôn, tổ, khu dân cư, tại các đơn vị trường học, các câu lạc bộ, các mô hình và trên các phương tiện truyền thông tại địa phương nhằm góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trong hôn nhân; giảm thiểu tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống;

- Hằng năm bố trí kinh phí thực hiện. Trường hợp các huyện có khó khăn nguồn kinh phí thực hiện, hằng năm lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính, Ban Dân tộc tỉnh để xem xét, tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí theo quy định;

- Cùng với nguồn kinh phí Đề án, lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, chính sách và nguồn vốn địa phương thực hiện các nhiệm vụ của Đề án;
- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa các trường hợp vi phạm pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình.

#### **14. Chế độ báo cáo**

- Các Sở, ngành định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nội dung được phân công về Ban Dân tộc tỉnh trước ngày 15/11 hằng năm. Ban Dân tộc tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Ủy ban Dân tộc theo quy định;
- UBND các huyện định kỳ hằng năm sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm và báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án trên địa bàn gửi về Ban Dân tộc tỉnh trước ngày 15/11 hằng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025 (giai đoạn II), yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

#### ***Nơi nhận:***

- Ủy ban Dân tộc;
- TT TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ VN tỉnh;
- Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện: Đông Giang, Tây Giang, Nam Giang, Nam Trà My, Bắc Trà My, Phước Sơn, Đại Lộc, Hiệp Đức, Núi Thành, Tiên Phước;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Nam;
- CPVP;
- Lưu: VT, NC, KTTH, KTN<sub>(TH)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Anh Tuấn**